| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỎ CÀY NAM**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2019/HS-ST.
Ngày: 10-5-2019.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà **Trần Thị Thúy**.

+ Ông **Nguyễn Văn Phong**.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà **Lê Kim Chăm** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với:

- *Bị cáo:* **Đinh Nhật L** (R) - Sinh năm: 1998.

+ Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre.

+ Nơi đăng ký HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trình độ học vấn: 05/12.

+ Nghề nghiệp: Không.

+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không.

+ Con ông Đinh Văn H (đã chết), con bà Huỳnh Thị N.

+ Bị cáo chưa có vợ.

+ Tiền án: Không.

+ Tiền sự: Không.

+ Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 31 ngày 17/9/2018 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10 ngày 21/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

+ Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh **Trương Văn G** - Sinh năm: 1990; trú tại: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1/ Ông **Lê Văn E** - Sinh năm: 1967, trú tại: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2/ Ông **Võ Văn H** - Sinh năm: 1938, trú tại: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào đêm 23/7/2018, Đinh Nhật L gọi điện thoại cho một người tên L1 ở thị trấn K (không rõ địa chỉ cụ thể) để mua ma túy với số tiền là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Khoảng 04 giờ ngày 24/7/2018, L đến ngã tư S - X, huyện C, tỉnh Bến Tre thì có một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến giao bốn gói ma túy. Sau khi mua được bốn gói ma túy, L về nhà và gọi điện thoại cho Trương Văn G điều khiển xe đến chở L đến nhà Trương Thụy P ở ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi. Khoảng 06 giờ ngày 24/7/2018, L mang theo bốn gói ma túy để ở túi quần phía sau bên trái đi đến chợ An Định gặp G, G chở L về nhà của Trương Thụy P. Khoảng 12 giờ cùng ngày 24/7/2018, L rủ G và P vào phòng ngủ phía sau nhà của P để sử dụng ma túy. Khi cả ba người đã vào phòng, L lấy bốn gói ma túy trong người ra cầm trên tay thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang, L bỏ bốn gói ma túy xuống giường xây bằng gạch.

Tang vật thu giữ gồm có:

- Bốn gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong;

- Một cái điện thoại di động hiệu Nokia, Model 105, IMEI 1: 358906072130848, có gắn sim Viettel số 01694849072;

- Một bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy;

Tại Kết luận giám định số: 04/2018/GĐMT ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,5675 gam, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,4717 gam.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Đinh Nhật L (R) về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với Trương Văn

G và Trương Thụy P (hiện nay đã chết) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Riêng đối tượng tên L1 đã bán ma túy cho Đinh Nhật L (R) do không xác minh được lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, riêng người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Nhật L (R) phạm *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Nhật L (R) từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 0,4717 gam Methamphetamine, một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy (tự chế). Tiếp tục tạm giữ một cái điện thoại di động hiệu Nokia, Model 105, IMEI 1: 358906072130848, có gắn sim Viettel số 01694849072 của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Lưu giữ cùng hồ sơ một cái đĩa ghi hình đã được niêm phong.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người làm chứng là anh Trương Văn G, người chứng kiến là ông Lê Văn E, ông Võ Văn H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của anh G, ông E, ông H không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt anh G, ông E, ông H là phù hợp với quy định tại điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định được: Bị cáo Đinh Nhật L (R) đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy mà qua giám định là Methamphetamine có khối lượng là 0,5675 gam.

[4] Bản thân bị cáo Đinh Nhật L (R) là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo cất giữ 0,5675 gam Methamphetamine nêu trên để nhằm mục đích sử dụng nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đinh Nhật L (R) đã phạm *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với khung hình phạt tù từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm tù. Do vậy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, sau khi bị truy nã thì vào ngày 17/01/2019 bị cáo đã ra đầu thú, đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng cho bị cáo.

[4.2] Ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn này, nhưng hiện nay tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội. Từ đó cho thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm đối với bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục được bị cáo để đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần có hiệu quả vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4.3] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm có:

[5.1] 04 (bốn) gói nylon, hàn kín, bên trong mỗi gói có chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là

0,4717 gam được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (tự chế), không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Một cái điện thoại di động hiệu Nokia, Model 105, IMEI 1: 358906072130848, có gắn sim Viettel số 01694849072 là của bị cáo, không dùng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên giao trả lại cho bị cáo.

***Về án phí sơ thẩm:*** Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**[1]** Tuyên bố: Bị cáo Đinh Nhật L (R) phạm *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đinh Nhật L (R) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

**[2]** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1) Tịch thu, tiêu hủy: 04 (bốn) gói nylon, hàn kín, bên trong mỗi gói có chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,4717 gam được niêm phong; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (tự chế) được niêm phong.

2.2) Hoàn trả lại cho bị cáo Đinh Nhật L (R) một cái điện thoại di động hiệu Nokia, Model 105, IMEI 1: 358906072130848, có gắn sim Viettel số 01694849072 được niêm phong.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

**[3]** Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Nhật L (R) phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**[4]** Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn

mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam (P.HSNV);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)
**Nguyễn Văn Nguyên**